TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2022/DS-ST
Ngày 28 – 7 – 2022
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Nguyễn P; Địa chỉ: số 52, đường Đoàn Thị Đ, khóm 5, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trương L, sinh năm 1981; Địa chỉ: số 20, đường Nguyễn B, ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của chị Phan Thị Nguyễn P theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2022 (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Việt K; Địa chỉ: số 84, đường Trần Hưng Đ, khóm 4, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/5/2020, anh Nguyễn Việt K có vay của chị Phan Thị Nguyễn P số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm và hẹn trong thời hạn 12 ngày sẽ trả cả vốn lẫn lãi. Khi vay, anh K có viết biên nhận nhưng đến nay đã hết thời gian trả nợ, anh K vẫn không trả vốn và lãi nên chị P yêu cầu anh K trả số tiền nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 20%/năm với số tiền lãi là 21.890.000 đồng. Ngoài ra, chị P không

yêu cầu thêm khoản nào khác và người đại diện hợp pháp của chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với anh Nguyễn Việt K, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, người đại diện hợp pháp của chị Phan Thị Nguyễn P đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, riêng anh Nguyễn Việt K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh K vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào quy định tại các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa chị Phan Thị Nguyễn P và anh Nguyễn Việt K được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh K không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết theo thỏa thuận cho chị P nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, việc vay nợ giữa các đương sự có làm biên nhận đề ngày 08/5/2020, có chữ ký và chữ viết họ tên của anh K. Mặc dù, anh K đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, anh K không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị P, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc tham gia giao dịch cũng như số tiền vốn, lãi vay đã trả và còn nợ chị P là tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh là của đương sự nên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do chị P cung cấp và lời trình bày người đại diện hợp pháp của chị P trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc anh K có vay và hiện còn nợ chị P số tiền vốn vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, tuy rằng nội dung biên nhận đề ngày 08/5/2020 không ghi nhận mức lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu nhưng với nhận định tại [3] nêu trên, do anh K vắng mặt tại phiên tòa nên lời trình bày người đại diện hợp pháp của chị P cho rằng mức lãi suất thỏa thuận khi vay là 20%/năm được chấp nhận, cũng chính việc anh K không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị P yêu cầu tính lãi từ ngày 20/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất pháp luật quy định là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định lãi suất được tính là 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng), cụ thể số tiền lãi anh K phải trả cho chị P tính từ ngày 20/5/2020 đến ngày 28/7/2022 là 21.890.000 đồng (hai mươi mốt triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Đối với khoảng thời gian từ ngày 08/5/2020 đến ngày 20/5/2020, chị P không yêu cầu tính lãi – đây là ý chí, quyền tự định đoạt của chị P nên Hội đồng xét xử chấp nhận không tính lãi cho anh K trong khoảng thời gian này là phù hợp.

[5] Với nhận định tại các đoạn [2], [3] và [4] nêu trên, buộc anh K có trách nhiệm thanh toán cho chị P tổng số tiền vốn và lãi là 71.890.000đ (bảy mươi mốt triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh K phải chịu theo quy định, chị P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Nguyễn P.

Buộc anh Nguyễn Việt K trả cho chị Phan Thị Nguyễn P tổng các khoản với số tiền là 71.890.000đ (bảy mươi mốt triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Phan Thị Nguyễn P có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Việt K không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn Việt K phải chịu số tiền 3.594.500đ (ba triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng - Chưa nộp).

Chị Phan Thị Nguyễn P không phải chịu. Ngày 07/6/2022, chị P đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.759.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001505 được trả lại toàn bộ cho chị P.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân